

Thời đại cùng với một loạt yếu tố gắn liền với nó như kỹ thuật, công nghệ, sở hữu, lợi ích, giai cấp, nhà nước, dân tộc, văn hoá v.v. vốn là những phạm trù khách quan, không thể tùy tiện xem xét theo nguyện vọng và lợi ích thuần túy của một cá nhân hay tập đoàn xã hội nào.

Đã và sẽ có nhiều cách tiếp cận khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau, đối với vấn đề thời đại - một trong những vấn đề có ý nghĩa lý luận và phương pháp luận hàng đầu đối với các chính đảng khi hoạch định các cương lĩnh chính trị của mình. Lịch sử từng biết đến thời đại đồ đá, đồ đồng, đồ sắt, cối xay gió, máy hơi nước, nguyên tử hạt nhân, điện tử, du hành vũ trụ v.v. - nếu chỉ xét riêng phương diện văn minh vật chất, hoặc các thời đại phục hưng, khai sáng v.v... - nếu nhấn mạnh phương diện văn minh tinh thần.

Song, với tư cách là thế giới quan duy vật lịch sử, triết học mácxít lần đầu tiên xem xét thời đại như một tổng hòa các quan hệ giữa người với tự nhiên và giữa người với người trong tính chính thể không chia cắt của đời sống xã hội, của cơ thể xã hội, của toà nhà xã hội hết sức phức tạp cả về cấu trúc lẫn bản chất. Khác hẳn với mọi sinh vật chỉ có một sự trao đổi chất vốn mang tính bản năng giữa cơ thể và môi trường, đời sống xã hội - như phát hiện thiên tài của Marx - Engels (trong *Hệ tư tưởng Đức*) - chỉ có thể tồn tại và phát triển trên cơ sở tác động qua lại đầy mâu thuẫn của các quan hệ song trùng với hai sự trao đổi chất: giữa người với tự nhiên (tức lực lượng sản xuất); và giữa người với người (tức quan hệ sản xuất).

Bản chất phức tạp của thời đại, theo cách tiếp cận hệ thống như vậy, gắn liền hữu cơ với học thuyết triết học mácxít về *Hình thái kinh tế - xã hội* với tư cách *hòn đá tảng* của toàn bộ các quan niệm duy vật về lịch sử, cũng như của toàn bộ xã hội học mácxít nói chung. *Hình thái kinh tế - xã hội* lần đầu tiên được Marx nêu lên thành một phạm trù triết học xã hội để khái quát chất lượng tổng hợp của xã hội ở những thời đại nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng (hợp thành từ các quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối) phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, và với một kiến trúc thượng tầng nhất định (bao gồm những tư

tưởng xã hội và những thiết chế tương ứng) được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy. Chính tác động tổng hợp trước hết của hai quy luật cơ bản bên trong *hình thái kinh tế - xã hội* (quan hệ sản xuất phải phù hợp với phát triển của lực lượng sản xuất; cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng) đã lần lượt làm chuyển

sản xuất như *chìa khoá* để tiếp cận từ gốc - một cách duy vật biện chứng - đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Và chính nhờ cái *chìa khoá* triết học ấy của Marx, Lênin đã chỉ ra vật chuẩn của một thời đại là giai cấp trung tâm của nó - "giai cấp xác định nội dung cơ bản, phương hướng cơ bản của thời đại, và do đó, ... chúng ta mới

có thể tính đến chi tiết của nước này, nước nọ" (2)

Đương nhiên, tư duy biện chứng mácxít cũng phê phán cả khuynh hướng tuyệt đối hoá cái chung của thời đại như một biểu hiện của bệnh giáo điều, xa lạ với tính cụ thể của mọi chân lý. "Một thời đại - Lênin viết - được gọi là

PTS. LƯU HÀ VĨ

thời đại, chính vì nó bao gồm một số hiện tượng và cuộc chiến tranh rất khác nhau, diễn hình cũng có, mà ngẫu nhiên cũng có; lẫn tránh những vấn đề cụ thể ấy bằng cách dùng những cách nói chung chung về thời đại" là lạm dụng khái niệm thời đại." (3)

Đã có một thời đại tư sản hay thời đại cách mạng tư sản mà Marx, Engels, Lênin không tiếc lời ca ngợi như một bước tiến khổng lồ sau đêm trường trung cổ với hệ thống các giá trị tự do - bình đẳng - bác ái theo lập trường tư sản. *Tuyên ngôn của ĐCS của Marx - Engels* đã trân trọng ghi nhận công lao lịch sử của giai cấp tư sản thời cách mạng vì đã tạo ra các dân tộc thời thống nhất, chính phủ thống nhất, luật pháp thống nhất, thuế quan thống nhất (4); và chính trên địa bàn lịch sử mới đó, "trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn của tất cả các thế hệ trước gộp lại" (5).

Song, cũng ngay từ những năm 40 của thế kỷ trước, Marx và Engels đã sớm vạch trần bản chất phi nhân tính của trật tự tư sản dựa trên chế độ sở hữu tư nhân gắn liền với sự nô dịch của thiểu số đối với đa số. Hơn nữa, tính chất lỗi thời về lịch sử của trật tự đó cũng đã công khai bộc lộ qua cuộc khủng hoảng đầu tiên ở Anh (1825) đúng vào lúc công nghiệp hoá TBCN vừa thành công ở nước tư bản phát triển sớm nhất này.

Tư bản càng tích lũy và tập trung bao nhiêu qua phương thức sản xuất và trao đổi TBCN (đi kèm một cách không tránh khỏi với phương thức bạo lực dẫm máu), thì sự phân hoá hai đầu và tính chất xung đột giữa vô

đổi đời sống xã hội từ thời đại này lên thời đại khác cao hơn, như một quá trình lịch sử - tự nhiên.

Chỉ dựa trên nền tảng thế giới quan và phương pháp luận triết học vững chắc như vậy mới có được một tầm nhìn vừa bao quát vừa sâu sắc đối với những gì là bản chất nhất, có tính xu hướng nhất như là những cái chung, vấn đề chung của một thời đại. Chỉ trích nghiêm khắc những kẻ nào lẫn tránh những vấn đề bao quát như vậy hòng biện hộ cho cái gọi là chương trình nghị sự thiết thực của mình, của dân tộc mình, Lênin quả quyết rằng, "... những kẻ đó trên mỗi bước đường đi sẽ vấp phải những vấn đề chung đó một cách không tự giác. Mà mù quáng vấp phải những vấn đề chung đó trong từng trường hợp, có nghĩa là đưa chính sách của mình đến những dao động tồi tệ nhất và mất hẳn tính nguyên tắc...; họ sẽ rồi mù lên một cách tuyệt vọng trong những điều vụn vặt không đáng có." (1)

Nếu trung tâm của đời sống xã hội nói chung là con người, thì đứng ở trung tâm của một thời đại - từ khi có đối kháng giai cấp - phải là một tập đoàn người xác định: đó là một giai cấp đang lên đại diện cho một phương thức sản xuất đang lên, đáp ứng tối ưu trước hết nhu cầu giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất nói chung và người lao động nói riêng. Điều khác biệt có tính bản chất giữa quan niệm mácxít với các quan niệm phi mácxít khi nhận xét vị thế lịch sử của các giai cấp là ở chỗ các giai cấp ấy đại diện cho các phương thức sản xuất tiến bộ hay lỗi thời về lịch sử? Với ý nghĩa đó, Marx đặc biệt coi trọng giá trị lý luận và phương pháp luận của phạm trù *phương thức*

sản với tư sản cũng như giữa các thuộc địa với chính quốc tư sản càng gay gắt bấy nhiêu. Hàng loạt các bùng nổ xã hội ở Tây Âu nối tiếp sau khủng hoảng 1825 ở Anh (như khởi nghĩa của thợ dệt Pháp ở Lyon 1831 và 1834, và thợ dệt Đức ở Xilêđi 1844, Phong trào Hiến chương Anh những năm 30 - 40 ; Cách mạng Tháng 6. 1848 ở Pháp; và đỉnh cao là "cuộc tấn công Trời" của Công Xã Paris 1871) nói rõ điều đó.

Đúng như khẳng định của *Tuyên ngôn của DCS* - "Những vũ khí mà giai cấp tư sản đã dùng để đánh đổ chế độ phong kiến thì ngày nay quay lại đập ngay vào chính ngay giai cấp tư sản" và "... giai cấp tư sản không những đã rèn vũ khí giết mình; nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy - những công nhân hiện đại, những người vô sản" (6).

Với ý nghĩa đó, *Tuyên ngôn* đi tới kết luận rằng - "Sự phát triển đại công nghiệp đã phá sập, dưới chân của giai cấp tư sản, chính ngay cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã xây dựng nên chế độ sản xuất và chiếm hữu của nó". Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều tất yếu như nhau" (7).

Như vậy, ngay từ giữa thế kỷ XIX, *ngọn cờ tiên bộ xã hội* đã tuột dần khỏi tay giai cấp tư sản - xét trên bình diện lịch sử - thời đại. Ngọn cờ ấy đang chuyển dần sang phía đối lập với tư sản là vô sản - một sản phẩm đích thực của đại công nghiệp, người đại diện chân chính cho phương thức sản xuất mới cùng với một trật tự xã hội kiểu mới, XHCN, cao hơn. Chỉ vven vẹn 72 ngày đêm ngắn ngủi (từ 18/3/1871) và cuối cùng đã bị chìm trong máu, nhưng với những ưu việt chưa từng có của mình, các chiến sĩ Công Xã Paris đã phác thảo được những nét bản chất nhất của xã hội tương lai, đã đi vào lịch sử như một di chúc chính trị bất tử, một thông điệp tràn trề hy vọng cho một thời đại mới ở thế kỷ tiếp theo.

Trung thành với học thuyết Marx cách mạng và sáng tạo, đồng thời bám sát thực tiễn sinh động, thiên tài Lênin đã kịp thời phân tích một cách sắc sảo những đặc điểm của CNTB ở giai đoạn tột cùng của nó, tức chủ nghĩa đế quốc. Đó là CNTB độc quyền từ công nghiệp đến ngân hàng, là bọn trùm tài chính, là xuất khẩu tư bản, là xâm chiếm thị trường, là chiến tranh đế quốc để chia lại thị trường. Địa vị lịch sử của chủ nghĩa đế quốc được Lênin khái quát thành công thức ngắn gọn là "CNTB độc quyền, ăn bám và thối nát" (8).

Tính chất tự phủ định của CNTB không những bị quy định bởi mâu thuẫn cơ bản vốn có giữa tư sản với vô sản, mà giờ đây đã trở nên sâu sắc

và gay gắt gấp bội bởi cả hai mâu thuẫn cơ bản mới là giữa đế quốc với đế quốc, giữa đế quốc với thuộc địa. Vì thế, vấn đề đặt ra đối với cách mạng thế giới không chỉ là "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại!" như *Tuyên ngôn của DCS* kêu gọi, mà mở rộng ra - "Vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!" như Lênin từng luận chứng.

Hơn nữa, Lênin cũng đã phát hiện lần đầu tiên sự phát triển không đều về kinh tế dẫn đến không đều về chính trị như một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa đế quốc. Chính quy luật tất yếu đó sớm muộn sẽ làm xuất hiện những khâu yếu trong sợi xích của chủ nghĩa đế quốc thế giới với tư cách là nơi hội tụ những mâu thuẫn gay gắt nhất và dễ bùng nổ nhất. "Tình trạng các mâu thuẫn trở nên gay gắt - như phân tích của Lênin - là động lực mạnh nhất của thời kỳ lịch sử quá độ" (9).

Theo đó, Lênin hình dung giai đoạn tột cùng của CNTB không giản đơn là chiến tranh đế quốc như quan niệm của bọn cơ hội Cauxki trong Quốc tế II (hay II rưỡi), mà là thời đại chiến tranh đế quốc và cách mạng vô sản. Và do đó, chuyển chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng, theo Lênin, là khẩu hiệu có thể hoàn toàn thực hiện được!

Khả năng bùng nổ và thắng lợi của cách mạng kiểu mới trong bối cảnh đặc thù như vậy chắc chắn không thể là đồng loạt như dự báo đầu tiên của Marx - Engels (giữa thế kỷ XIX); mà trái lại theo Lênin nó có thể diễn ra ở một vài nước, thậm chí có thể diễn ra ở một nước, và thậm chí nước đó chậm phát triển - nếu đúng là khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc. Điều đó còn liên quan một cách lô gíc tới học thuyết leninist về cách mạng không ngừng: từ cách mạng dân chủ kiểu mới có thể và cần phải triển để hoá, thành cách mạng XHCN.

Tiến trình ba cuộc Cách mạng Nga đầu thế kỷ XX (cuộc tổng diễn tập 1905-1907, Cách mạng Tháng 2, và đỉnh cao là Đại cách mạng XHCN Tháng 10 Nga năm 1917) đã mở đầu ngoạn mục cho một *thời đại bão táp cách mạng* chưa từng có của lịch sử nhân loại, là sự xác minh hùng hồn cho hàng loạt luận điểm thiên tài của Lênin về *thời đại mới*.

Là sự kiện vĩ đại nhất trong sử biên niên của nhân loại, với "Mười ngày rung chuyển thế giới" mà nhà báo Mỹ John Reed nổi tiếng từng trực tiếp chứng kiến và tham gia, Đại cách mạng XHCN tháng 10 Nga 1917 đã chính thức mở ra một *thời đại mới quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới* (10). Đó dứt khoát không phải là một sai lầm của

lịch sử, cũng tuyệt nhiên không phải là một sự kiện thuần Nga như sự xuyên tạc hần học gần suốt thế kỷ qua của các thế lực phản động. Thật dễ hiểu, chừng nào và ở đâu còn ngự trị chế độ sở hữu tư nhân cùng với nô dịch của thiểu số đối với đa số, thì theo cách nhìn nhận chân chính và nhân đạo nhất từ thế giới quan và nhân sinh quan mácxít, số phận bất hạnh của con người vẫn chưa vượt khỏi thời tiền sử của mình. Và do đó, những bùng nổ xã hội kiểu Tháng 10 nối tiếp sau Tháng 10 để thực sự mở đầu cho sự dâng quang con người lên tư cách xứng đáng với con người là tất yếu không tránh khỏi!

Thời đại LÊNIN - *Thời đại Tháng 10*, với ý nghĩa như vậy là có thật! Minh chứng sinh động cho sự thật đó là cả ba đợt phát triển XHCN nối tiếp nhau theo thời gian và lan toả trong không gian không gì cưỡng nổi: Đợt Tháng 10 năm 1917 (kế tiếp là Mông cổ 1921); đợt II gắn liền với kết thúc Đại chiến thứ II ở Trung đông Âu; đợt III gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc Á - Phi - Mỹ la tinh dưới những hình thức và mức độ khác nhau của định hướng XHCN từ nửa sau những năm 40.

Chỉ có kẻ thù đủ loại của CNXH, phần lương tri từ trong bản chất, mới có thể chối bỏ những kỳ tích không bao giờ xoá nhoà của CNXH hiện thực mà trọng tâm là đất nước XôViết của Lênin và Tháng 10 đã ghi tạc vào sử biên niên thế kỷ XX. Hàng trăm triệu người lao động của hàng trăm dân tộc, sắc tộc có cuộc sống bình yên và ngày càng cải thiện suốt hơn nửa thế kỷ; hàng loạt những phát minh khoa học - kỹ thuật đầy kiêu hãnh từng vượt trước CNTB hiện đại và cũng chỉ vì sự nghiệp hoà bình như: bom hạt nhân, tàu phá băng nguyên tử, vệ tinh nhân tạo, tàu vũ trụ đổ bộ lên Mặt Trăng và Sao Hoả, đưa người vào vũ trụ v.v.; những hi sinh không gì sánh nổi của những người XôViết không chỉ để tự vệ mà còn cứu loài người khỏi thảm hoạ phát xít, và giải phóng hàng loạt các dân tộc Âu - Á; một chỗ dựa và một sự ủng hộ vững chắc, đầy hiệu quả cho phong trào giải phóng dân tộc hiện đại cùng như phong trào dân chủ ở các chính quốc tư sản v. v. - tất cả những gì là sự thật như vậy mãi mãi - theo cách nói của tục ngữ Nga - đốt không cháy và hoà trong nước không tan!

Những nội dung cơ bản đó của thời đại đã từng biểu hiện đặc biệt đậm nét qua hơn ba thập niên kể từ kết thúc Đại chiến thứ II. Trong đó rõ rệt nhất là sự lớn mạnh vượt bậc của Liên Xô thành một siêu cường từ những năm 70, cũng như cuộc dọ sức quốc tế lớn nhất - thay cho cuộc đại chiến - là chiến tranh Việt Nam đã

ngã ngũ vào đúng giữa thập niên đó mà phần thắng thuộc về sức mạnh tổng hợp của cả một thời đại vì hoà bình, DL DT, DC, tiến bộ xã hội và CNXH. Có thể tôn vinh ba thập niên đó là biểu hiện rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng hiện đại; và ĐCS VN hoàn toàn xác đáng khi khái quát thời đại chúng ta - giai đoạn ngoạn mục nhất này - là *thời đại ba dòng thác cách mạng* (11)! Chiều sâu bản chất của chủ nghĩa anh hùng hiện đại ấy chỉ có thể lý giải được từ chủ nghĩa nhân đạo cao cả mà chỉ có một trật tự xã hội kiểu mới vì con người và do con người, dù còn lắm khuyết tật, mới đủ sức tạo nên!

Những nội dung cơ bản đó của thời đại cũng đã từng được tuyệt đại đa số các Đảng CS và CN trên toàn thế giới nhất trí ghi nhận trong các văn kiện tại hai Hội nghị quốc tế lịch sử 1957 và 1960 ở Matxcơva. Cơ sở lý luận và phương pháp luận đúng đắn cho các nhận định đó trước sau cũng là sự phân tích lên nít có tính kiểu mẫu hoàn toàn khách quan và biện chứng, về bốn mâu thuẫn cơ bản của thời đại kể từ Tháng 10 vĩ đại, gồm ba mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa đế quốc (giữa vô sản với tư sản, giữa đế quốc với đế quốc, giữa đế quốc với thuộc địa) và giữa hai hệ thống XH đối lập (CNXH với CNTB). Các mâu thuẫn này không tách rời nhau, mà đan quyền nhau vận động và chuyển hoá phức tạp tùy thuộc vào đối sánh lực lượng ở từng giai đoạn và từng khu vực cụ thể. Chúng nào tổng thể những mâu thuẫn cơ bản đó chưa giải quyết thì vẫn còn đó *Thời đại Lê Nin - thời đại quá độ lên chủ nghĩa XH* vì những mục tiêu cao cả của thời đại: *HB, DL DT tiến bộ xã hội và CNXH*. Nếu đọc lại văn kiện Đại hội XXVII ĐCSLX (1986) - khi Đảng và xã hội Xô Viết chưa rơi vào khủng hoảng và tan rã - thì chúng ta vẫn ghi nhận được những mâu thuẫn đó dưới hình thức bốn nhóm mâu thuẫn được diễn đạt thoáng hơn, uyển chuyển hơn cho phù hợp bối cảnh mới của thế giới đương đại.

Mâu thuẫn ai thắng ai từng được Lênin khái quát cho mâu thuẫn giữa hai con đường XHCN và TBCN ở thời kỳ quá độ lên CNXH - đặc biệt từ điểm xuất phát mà phổ biến là sản xuất nhỏ và các quan hệ tiền tư bản - bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Với ý nghĩa xác định, tôi cho rằng mâu thuẫn ai thắng ai giữa hai con đường XHCN và TBCN cũng chính là mâu thuẫn cơ bản tổng hợp quy định nội dung cơ bản và xu thế cơ bản lâu dài của *thời đại chúng ta*. Không có sự khác biệt nào về nguyên tắc giữa quá độ ở từng nước lên CNXH với tư cách một thời kỳ, với quá độ lên CNXH trên quy mô thế giới với tư cách một

thời đại. Thời kỳ và thời đại chủ yếu khác nhau về quy mô mà thôi.

Sự khủng hoảng và sụp đổ thảm hại của mô hình CNXH nhà nước hoàn toàn xa lạ với hàng loạt quy luật khách quan (trước hết trong kinh tế), tuyệt nhiên không xuất phát từ bản chất vốn có của CNXH. Đó là cái giá đắt nhất, là sự tổn thất lớn nhất mà lịch sử phong trào CS và CN quốc tế phải gánh chịu do cả hai loại sai lầm "tả" lẫn hữu trên cả hai phương diện lý luận lẫn chính trị - thực tiễn. Dừng cảm nhìn vào sự thật và phân tích thấu đáo những bài học phản diện từ bi kịch lịch sử đó hãy còn là một món nợ lớn về lý luận của các ĐCS đang cầm quyền hoặc đã mất chính quyền và đang tập hợp lại lực lượng.

Thời đại quá độ lên CNXH với tư cách là một *quá trình cách mạng thế giới thống nhất* sẵn sàng chấp nhận những khúc quanh bất hạnh, những bi kịch nhất thời. Thời kỳ hậu chiến tranh lạnh hay hậu Xô Viết là có thật nhưng không hề đồng nhất với cái gọi là thời đại kỹ trị, thời đại rồ bô, thời đại xung đột giữa các nền văn minh, thời đại khai hoàn của CNTB, thời đại phi ý thức hệ, thời đại CNTB nhân dân, v.v.. và v.v.. Biện chứng vĩ đại và không gì đảo ngược của *Thời đại chúng ta* từ cội nguồn sâu xa của sự phát triển như bão táp của khoa học và công nghệ tất yếu dẫn tới tiến trình cách mạng hoá lực lượng sản xuất, cách mạng hoá các quan hệ sản xuất cùng với các quan hệ xã hội còn lại - biện chứng đó đã và đang bác bỏ mọi mưu toan xuyên tạc các mâu thuẫn cơ bản cùng với những nội dung cơ bản của *Thời đại chúng ta*.

Cuộc khủng hoảng tai ác đang hành hạ toàn bộ cơ thể xã hội ở một loạt quốc gia châu Á không thuần túy chỉ là khủng hoảng tài chính hay khủng hoảng chiến lược đầu tư, mà là một hệ quả lô gích của tính chất lỗi thời về lịch sử của trật tự tư sản nói chung, của phương thức sản xuất và trao đổi TBCN dựa trên sở hữu tư nhân và cạnh tranh nghiệt ngã nói riêng. Cuộc khủng hoảng đầu tiên ở Anh đúng vào lúc căn bản hoàn thành công nghiệp hoá (1825) ở một quốc gia tư sản há chẳng có gì tương đồng với cuộc khủng hoảng lần này đúng vào lúc một loạt con rồng châu Á cũng căn bản hoàn thành công nghiệp hoá và kết hợp với hiện đại hóa hay sao? Điều phân biệt đáng nói ở lần này, theo tôi, chính là tiến trình công nghiệp hoá diễn ra trong điều kiện thuận lợi của CM khoa học - công nghệ, của nhiều nguồn tư bản thừa ứ ở các chính quốc, của tiến trình quốc tế hoá phát triển ào ạt; và cũng chính vì vậy mà sự bùng nổ khủng hoảng không thể không mang tính đây

chuyển vượt xa mọi dự kiến ban đầu! Sự xoá bỏ tận gốc những bùng nổ tương tự và đây bi kịch như vậy dưới trật tự tư sản rõ ràng không nằm ngoài những nội dung cơ bản của *thời đại chúng ta*!

Lịch sử cận hiện đại ngót nửa thiên niên kỷ vừa qua đều xác nhận cả hai thời đại quá độ từ phong kiến lên tư bản và từ tư bản lên CNXH là những cuộc lật xác đầy đau đớn cả về chính trị - thực tiễn lẫn lý luận - văn hoá - lối sống. Chính người Pháp đã cùng với cả châu Âu phải vật lộn trong máu lửa ngót 100 năm kể từ ngày bùng nổ cuộc Cách mạng dân chủ tư sản triệt để nhất (14/7/1789 tấn công ngục Bastille, bắt chém đầu Vua Louis XVI), những cuộc giành giật khốc liệt từng vị trí một giữa phái bảo hoàng phản động Girondins với phái dân chủ cách mạng Jacobins, ba Đế chế và ba nền Cộng hoà thay nhau chiếm giữ vũ đài lịch sử, để cuối cùng mới khẳng định sự toàn thắng của trật tự tư sản tại Pháp trong bối cảnh của chiến bại Công Xã Paris (1781). Hướng hô một sự nghiệp hoàn toàn mới mẻ nhằm tạo dựng một trật tự xã hội mới khác hẳn về chất - đặc biệt khó khăn gấp bội khi trật tự cũ chưa thai nghén được bao nhiêu nền tảng vật chất - công nghệ, thì theo Lênin, nhiều sai lầm nghiêm trọng, thất bại cay đắng và buộc phải làm đi làm lại nhiều lần là không thể tránh khỏi! Fidel Castro hiểu những thất bại tương tự như vậy là những món nợ phí trên hành trình đến *tự do*.

Kỷ niệm lần thứ 128 ngày sinh của thiên tài Lênin bất diệt - *kiến trúc sư bậc thầy của thời đại chúng ta*, nối tiếp kỷ niệm lần thứ 80 Đại cách mạng XHCN Tháng 10 vĩ đại và lần thứ 150 năm Tuyên ngôn của ĐCS, yêu cầu phải nhận thức lại và khẳng định *thời đại chúng ta - thời đại Lênin* là hết sức quan trọng. Chính điều đó góp phần không nhỏ vào giá đỡ về lý luận và phương pháp luận cho Cương lĩnh chính trị của tất cả các chính đảng cách mạng chân chính còn lại trên thế giới nói chung, và cho Cương lĩnh ĐỔI MỚI của cách mạng Việt Nam nói riêng.

Vẫn còn đó *thời đại Lênin!* ■

CHÚ THÍCH:

- (1) Lê nin toàn tập, Tr 5, Tr 437-438
- (2) SĐD, Tr 26, Tr 174.
- (3) SĐD Tr 30 Tr 112
- (4) Mác Ăngghen . Tuyên ngôn ĐCS , ST H.1976 , Tr 51
- (5) Mác Ăngghen . Tuyên ngôn ĐCS , ST H.1976 , Tr 51
- (6) SĐD Tr 54
- (7) SĐD Tr 65
- (8) Lênin TT, Tr 27 ,Tr 533-541
- (9) Lênin TT, Tr 27 ,Tr 535
- (10) Xem Lê Duẩn. *Cách mạng XHCN ở VN* ST, HN 1976 T1 tr656 - 685
- (11) TLĐD